TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC 1 - QUÂN KHU 4**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 4

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đại úy Lê Văn Thông.
Các Hội thẩm quân nhân:
- Đại úy Phạm Xuân Hiếu
- Thượng úy Chế Đình Thắng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Trung úy Cao Văn Huynh - Thư ký Tòa án quân sự khu vực 1 Quân khu 4.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Bộ đội biên phòng tham gia phiên tòa: Đại úy Trịnh Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/HSST - TL ngày 06 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Sinh Nh, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1982 tại xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 1, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hải N và bà Vũ Thị B; có vợ là Lâm Thị N và 04 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 18/10/2018, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4, có mặt.

2. Vũ Văn Th, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1978 tại xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 2, xã QH, QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M (đã chết) và bà Đặng Thị B; có vợ là Nguyễn Thị M và 02 con**,** con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 21/10/2018, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4, có mặt.

3. Phạm Văn M, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993 tại xã QH, QL, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 4, xã QH, QL, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 21/10/2018, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4, có mặt.

4. Trần Văn H, tên gọi khác: H, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1993 tại tại xã QH, QL, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 12, xã QH, QL, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Đinh Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 21/10/2018, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4, có mặt.

5. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1990 tại tại xã QH, QL, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 4, xã QH, QL, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị Kh; có vợ là Phạm Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 21/10/2018, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4, có mặt.

6. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1985 tại tại xã QH, QL, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 11, xã QH, QL, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ph và bà Trần Thị V; có vợ là Vũ Thị Ph và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2018 đến ngày 21/10/2018, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4, có mặt.

7. Vũ Văn TA, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1993 tại tại xã QH, QL, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Đồn biên phòng TT, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh NA; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/CN, nhân viên KSHC, đồn Biên phòng TT, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng NA; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hồng Ng và bà Phạm Thị Nh; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đinh Văn K, sinh năm 1987 tại xóm 1, xã QH, huyện QL, Nghệ An, vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt tại tòa.

Người làm chứng: Đinh Nam N, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/10/2018, Phạm Sinh Nh sinh năm 1982, trú tại xóm 1 xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An đến quán cà phê KN tại xóm 1, cùng xã để uống nước, xem đá bóng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Phạm Sinh Nh gặp Vũ Văn Th, sinh năm 1978 trú tại xóm 2, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, Phạm Văn M sinh năm 1993 tại xóm 4, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An cũng đến uống cà phê, ngồi uống nước được một lúc thì Nh rủ M, Th đánh bài ăn tiền bằng hình thức chơi "ba cây" và được M, Th đồng ý. Nh liền lấy bộ bài Tu lơ khơ ở bàn bên cạnh mà Nh đã nhìn thấy trước đó và cùng với Th, M đánh bài ăn tiền ngay tại bàn uống nước của quán cà phê KN. Các đối tượng đánh bài được khoảng hơn một giờ đồng hồ thì có thêm Trần Văn H sinh năm 1993 trú tại xóm 12, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1990, trú tại xóm 4, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Th sinh năm 1985, trú tại xóm 11, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An và Vũ Văn TA sinh năm 1993 là quân nhân chuyên nghiệp thuộc đồn Biên phòng TT, Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh NA đến uống cà phê, xem bóng đá xin vào chơi cùng và được Nh, Th, M đồng ý. Trần Văn H đánh được 2 ván thì thua hết tiền và ngồi xem thỉnh thoảng lại cầm bài hộ cho Phạm Văn M.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15 tháng 10 năm 2018, khi các đối tượng đang đánh bài ăn tiền thì bị Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An phát hiện và lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.150.000 đồng, 01 bộ bài Tú lơ khơ 36 quân từ "At" đến "9"; thu giữ trên người Phạm Sinh Nh số tiền 3.400.000 đồng, thu giữ trên người của Vũ Văn Th số tiền 9.150.000 đồng, thu giữ trên người của Phạm Văn M số tiền 5.850.000 đồng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai sử dụng số tiền để thực hiện hành vi đánh bạc như sau: Phạm Sinh Nh sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, Vũ Văn Th sử dụng 10.300.000 đồng, Phạm Văn M sử dụng 11.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ sử dụng 250.000 đồng, Nguyễn Văn Th sử dụng 500.000 đồng, Trần Văn H sử dụng 150.000 đồng và Vũ Văn TA sử dụng 1.000.000 đồng. Quá trình các đối tượng thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền tại quán của mình thì chủ quán là anh Đinh Văn K không có mặt tại quán, ông Đinh Văn L là bố đẻ của anh K, chị Nguyễn Thị H là vợ của anh K có mặt tại quán nhưng ở trong nhà và nghĩ rằng các đối tượng chỉ ngồi uống nước, xem bóng đá nên không biết các đối tượng đánh bạc ngoài quán và cũng không nhận bất cứ lợi ích gì từ việc các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Lưu hồi 00 giờ 15 phút ngày 15/10/2018 thể hiện: "Hồi 00 giờ 00 phút ngày 15/10/2018, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại quán cà phê KN thuộc xóm 1, xã QH, huyện QL đang có một số đối tượng đánh bạc với nhau bằng hình thức ba cây được thua bằng tiền mặt. Trước sự việc trên, lãnh đạo Công an huyện đã cử tổ công tác thuộc đội cảnh sát Hình sự, kinh tế, ma túy xác minh nội dung tin báo trên. Đến khoảng 00 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác tiến hành kiểm tra quán cà phê KN phát hiện các đối tượng Phạm Sinh Nh sinh năm 1982, trú tại xóm 1 xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, Vũ Văn Th, sinh năm 1978 trú tại xóm 2, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, Phạm Văn M sinh năm 1993 xóm 4, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, Trần Văn H sinh năm 1993 trú tại xóm 12, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Đ sinh năm 1990, trú tại xóm 4, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Th sinh năm 1985, trú tại xóm 11, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An và Vũ Văn TA sinh năm 1993 trú tại xóm 4,

xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An đang đánh bạc với nhau bằng hình thức ba cây. Thu giữ trên bàn các đối tượng đánh bạc số tiền 11.150.000 đồng và 01 bộ bài tu lơ khơ gồm 36 quân từ "At" đến "9". thu giữ trên người Phạm Sinh Nh số tiền 3.400.000 đồng, thu giữ trên người của Vũ Văn Th số tiền 9.150.000 đồng, thu giữ trên người của Phạm Văn M số tiền 5.850.000 đồng". (bút lục 01)

Lời khai của người làm chứng Đinh Nam N tại phiên tòa thể hiện: Buổi tối ngày 14/10/2018 tôi không nhớ chính xác là mấy giờ, tôi đi từ nhà ra quán cà phê KN uống nước, khi đó trong quán đã có vài người đang ngồi uống nước rồi. Tôi thấy ở bàn bên cạnh có anh Nh, anh H, anh M, TA, Th, Đ, Th đang chơi ba cây được thua bằng tiền với nhau, trong số đó tôi thấy H không chơi mà ngồi lên bài cho ai đó, trong số những người chơi bài đó tôi đều quen và biết mặt vì họ đều là người dân sống cùng xã với tôi, trong khi các đối tượng đó đánh bài thì tôi không nhìn thấy chủ quán đâu cả, trong khi đang đánh thì bị lực lượng công an ập vào bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số: 02 /CT-VKS KV1 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Bộ đội biên phòng truy tố các bị can Phạm Sinh Nh, Vũ Văn Th, Phạm Văn M, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th và Vũ Văn TA về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả 7 bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác*" theo quy định tại điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Th; ngoài ra Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn TA vì trong quá trình công tác được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ tiến tiến**.**

Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Khoản 1, 2 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Sinh Nh từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Khoản 1, 2 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn M từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng;

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Khoản 1, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn Th từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Khoản 1, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự , điểm i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn TA từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Th từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự , điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 1, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị áp điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 29.550.000 đồng

Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 36 lá bài tu lơ khơ

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt và thể hiện quan điểm không nhận lại bộ bài tu lơ khơ 36 lá và đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 bộ đội biên phòng đã truy tố, lời khai này hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo Phạm Sinh Nh, Vũ Văn Th, Phạm Văn M, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th và Vũ Văn TA là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cùng nhau thực hiện hành vi đánh bài bằng hình thức đánh bài "ba cây" ăn tiền với tổng số tiền là 29.550.000 đồng. Đây là hình thức đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 bộ đội biên phòng truy tố các bị cáo về tội "đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả 07 bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; các bị cáo đều lần đầu thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Vũ Văn Th trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Đ492, Bộ Tư Đ đã có thành tích xuất sắc được tặng thưởng Bằng khen; bị cáo Vũ Văn TA trong quá trình công tác tại đơn vị được tặng danh hiệu chiến sỹ tiến tiến. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Kiểm sát viên đề nghị cho cả 07 bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị cho các bị cáo Vũ Văn Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Văn TA được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phạm Sinh Nh là người khởi xướng đồng thời cùng với các bị cáo khác trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo Phạm Sinh Nh là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Vũ Văn Th, Phạm Văn M là những người tham gia thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu là người thực hành trong vụ án, do đó các bị cáo này chịu trách nhiệm thứ yếu sau bị cáo Nh; các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th và Vũ Văn TA lần lượt trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc, các bị cáo này cũng là người thực hành trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Xét về nhân thân, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc không ổn định. Bị cáo Phạm Sinh Nh hiện nay đang có 4 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018, vợ không có việc làm, bản thân là lao động tự do thu nhập không ổn định. Ngoài ra, hàng tháng bị cáo Nh còn phải chu cấp thêm cho gia đình bố mẹ vợ vì bố vợ và chị vợ là người bị nhiễm chất độc da cam. Bị cáo Vũ Văn TA có mẹ đẻ đang bị ung thư giai đoạn cuối. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do đó để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội các bị cáo là những người có nhân thân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật cũng như các quy tắc đạo đức xã hội; các bị cáo chỉ nảy sinh ý định phạm tội tự phát khi vô tình gặp nhau tại quán cà phê để xem bóng đá, không có sự bàn bạc hay trao đổi từ trước, quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đều tỏ rõ sự ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Phạm Sinh Nh, Phạm Văn M là chưa phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật; do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát mà chỉ áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nh và bị cáo M cũng đủ để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng xử phạt hình phạt tiền đối với các bi cáo Vũ Văn Th, Vũ Văn TA, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền cả 07 bị cáo.

Do Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 29.550.000 đồng mà cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc là số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, đây là công cụ, phương tiện phạm tội, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 36 (ba mươi sáu) lá bài Tú lơ khơ bị cơ quan Công an thu giữ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đây là những lá bài các bị cáo lấy ra từ bộ bài Tu lơ khơ để tại bàn uống nước quán cà phê KN của anh Đinh Văn K, quá trình giải quyết vụ án anh K thể hiện quan điểm không nhận lại bộ bài trên và đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng tiêu hủy. Xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g, Khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Sinh Nh, Vũ Văn Th, Phạm Văn M, Trần Văn H (tên gọi khác: H), Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th và Vũ Văn TA phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Sinh Nh 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn M 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn Th 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn H 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Th 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn TA 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền 29.550.000 (hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch tịch thu và tiêu hủy 36 (ba mươi sáu) lá bài Tú lơ khơ.

Toàn bộ số vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 3 năm 2019 giữa Tòa án quân sự Khu vực 1 quân khu 4 với Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Bộ đội biên phòng.

3. Về án phí:

Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo Phạm Sinh Nh, Vũ Văn Th, Phạm Văn M, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Th và Vũ Văn TA mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/4/2019) (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản sao bản án) các bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự quân khu 4./.

Nơi nhận:
- VKSQSKV1BĐBP;
- VKSQS BĐBP;
- Các bị cáo;
- TAQSTW;
- CQĐTHSKV1 BĐBP;
- THA DS;
- Lưu: Hồ sơ; T14.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đại úy Lê Văn Thông